

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày 02/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và ông Đinh Văn Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thanh T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu xx, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (Đã chết) và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ là Lương Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Đỗ Thanh T là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Khoảng 12h ngày 26/12/2017 T nảy sinh ý định vào bản C, xã Đ để mua ma túy về sử dụng. T đi bộ đến nhà Hà Công T2, khi đến nhà T2 thì T nhìn thấy ở sân nhà có 01 chiếc xe máy hiệu HONDA BKS: 26G1-130.73, qua nói chuyện T biết đó là chiếc xe máy của chị Vì Thị T3, sinh năm 1993, trú quán: Bản N, xã H, huyện M (T3 là chị gái cùng cha khác mẹ với T2). T nói với T2 “Đi chơi với anh”, T2 đồng ý và lấy xe máy hiệu HONDA BKS: 26G1-130.73 cho T điều khiển chở T2 vào nhà một người phụ nữ dân tộc M không quen biết ở bản C, xã Đ, huyện M. Khi vào nhà người phụ nữ dân tộc M thì T2 ngồi ở dưới bếp còn T đi vào buồng nhà người phụ nữ dân tộc M hỏi mua được 15 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy T đứng ở trong buồng lấy 02 viên ma túy tổng hợp ra, số còn lại 13 viên T cất giấu trong túi quần. Sau đó T đi xuống bếp lấy 01 viên ma túy tổng hợp và đưa cho T2 01 viên ma túy tổng hợp, T với

T2 sử dụng hết. Sau đó T2 điều khiển xe máy chở chở T về, T lấy gói ma túy ra cầm ở tay phải, khi đi đến khu vực bản Áng x, xã Đ, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, T thả gói nylon màu trắng bên trong đựng 13 viên ma túy tổng hợp xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ chiếc xe máy hiệu HONDA BKS: 26G1-130.73 của Hà Công T2.

Ngày 26/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 – Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, trọng lượng chất ma Túy thu giữ của Hà Thanh T là 13 viên có trọng lượng 1,23 gam; lấy 05 viên có trọng lượng 0,46 gam để làm mẫu trưng cầu giám định, xác định có phải là chất ma Túy không, loại ma Túy gì, hàm lượng, trọng lượng (Khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu “T”.

Tại kết luận giám định số 150/KLMT ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma Túy; loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam. Tổng trọng lượng chất ma Túy thu giữ là 1,23 gam; loại chất Methamphetamine*”.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSMC ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Đỗ Thanh T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 18 đến 21 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma Túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,77 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng tets thử ma Túy của Đỗ Thanh T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng tets thử ma Túy của Hà Công T2.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh T giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/12/2017 bị cáo Đỗ Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,23 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người nào tàng trữ trái phép từ 01 gam chất ma Túy ở thể rắn đến dưới 20 gam chất ma Túy ở thể rắn thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma Túy có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma Túy. Do đó xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,77 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng tets thử ma túy của Đỗ Thanh T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng tets thử ma túy của Hà Công T2 là vật nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với Hà Công T2, khi chở Đỗ Thanh T đi vào bản Co Sung, xã Đông Sang, T2 không biết việc T đi mua ma túy, T2 chỉ được T cho sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp tại bếp nhà của người phụ nữ dân tộc M, trên đường về T2 không biết T cất giấu ma túy. Như vậy hành vi của Hà Công T2 không đồng phạm với Đỗ Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không xử lý về hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Công T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc M đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do bị cáo không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra.

[7] Đối với chiếc xe máy hiệu HONDA BKS: 26G1-130.73 thu giữ của Hà Công T2, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của Vì Thị T3 cho Hà Công T2 mượn để T2 đi làm thuê, việc T2 lấy xe máy chở T đi mua ma túy chị T3 không biết. Ngày 22/01/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy nêu trên cho chị Vì Thị T3 là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 08 viên = 0,77 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi tets thử ma Túy của Đỗ Thanh T, ngày 26/12/2017; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi đựng tets thử ma Túy của Hà Công T2, ngày 26/12/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Triệu Văn Quang